

Chức Vụ Cơ Đốc Chân Chính



KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: 2 Cô-rinh-tô 3:1–9, 2 Cô-rinh-tô 4:7–18, 2 Cô-rinh-tô 5:11–15, Cô-lô-se 1:19–23, Ê-phê-sô 2:13–16, 2 Cô-rinh-tô 6:11–7:1, 2 Cô-rinh-tô 7.

CÂU GỐC: “Chúng tôi bị ép đủ cách, nhưng không đến cùng; bị túng thế, nhưng không ngã lòng; bị bắt bớ, nhưng không đến bỏ; bị đánh đập, nhưng không đến chết mất. Chúng tôi thường mang sự chết của Đức Chúa Jêsus trong thân thể mình, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jêsus cũng tỏ ra trong thân thể chúng tôi” (2 Cô-rinh-tô 4:8–10).

Tuần trước, chúng ta thấy rằng Phao-lô, khi xác nhận sự đơn sơ và chân thành của mình, đã tự bênh vực trước những lời buộc tội rằng ông không kiên định và thiếu tình yêu đối với người Cô-rinh-tô. Ông luôn làm việc vì lợi ích tốt nhất của các con cái thuộc linh mình. Ông bắt đầu một dòng tư tưởng trong 2 Cô-rinh-tô 2:12–17 kéo dài đến 2 Cô-rinh-tô 7. Trong khi làm như vậy, ông suy gẫm về hình ảnh của một chức vụ chân chính dành cho Đấng Christ. Chúng ta có thể rút ra rất nhiều bài học từ những suy tưởng của Phao-lô về khía cạnh này.

Tuần này, chúng ta sẽ xem xét 2 Cô-rinh-tô 3–7, nơi Phao-lô nói về chức vụ chinh phục linh hồn cho Đấng Christ. Ellen G. White nói: “Sự hoán cải của tội nhân và sự nên thánh của họ nhờ lẽ thật là bằng chứng mạnh mẽ nhất mà một người truyền đạo có thể minh chứng rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi mình vào chức vụ. Bằng chứng về chức vụ sứ đồ của người ấy được viết trên lòng của những người được hoán cải, và được chứng thực bởi đời sống đổi mới của họ. Đấng Christ được thành hình bên trong, là niềm hy vọng của sự vinh hiển. Một người truyền đạo được thêm sức rất nhiều bởi những ấn chứng này của chức vụ mình.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 328.

* Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 5 tháng 9.

Thành Quả Của Chức Vụ Chân Chính

Độc 2 Cô-rinh-tô 3:1–9. Theo ý nghĩa nào chúng ta có thể là một bức thư của Đấng Christ?

Thư giới thiệu là điều phổ biến trong thế giới Hy Lạp–La Mã. Tuy nhiên, Phao-lô không có những thư như vậy. Quyền năng biến đổi của Đức Thánh Linh trong đời sống người Cô-rinh-tô là bằng chứng cho chức vụ chân chính của ông. Dầu vậy, Phao-lô chắc chắn rằng hội thánh tại Cô-rinh-tô không được hình thành bởi trí thông minh hay nỗ lực của ông (2 Cô-rinh-tô 3:4–6). Ông không tìm cách tự đề cao mình (2 Cô-rinh-tô 3:5, 1 Cô-rinh-tô 2:2).

Phao-lô nói về chức vụ của mình bằng cách ngắn gọn đề cập đến hai giao ước: giao ước cũ do Môi-se đại diện và giao ước mới do Phao-lô cùng các cộng sự của ông đại diện. Người đọc vội vàng có thể nghĩ rằng giao ước cũ không đem lại hy vọng cứu rỗi nào, nhưng điều này không đúng. Sự cứu rỗi đã có trong giao ước cũ cũng như trong giao ước mới. Giao ước cũ là phúc âm được báo trước. “Kinh Thánh cũng biết trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng dân ngoại là công bình bởi đức tin, nên đã rao truyền trước cho Áp-ra-ham Tin Lành nầy: Các dân sẽ nhờ người mà được phước” (Ga-la-ti 3:8).

Trong 2 Cô-rinh-tô 3:1–4:6, chúng ta có thể thấy rằng giao ước cũ được dùng để tượng trưng cho kinh nghiệm luật pháp chủ nghĩa của những người nương cậy nơi các việc làm vâng lời của chính mình như phương tiện để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, giao ước mới tượng trưng cho kinh nghiệm của những người hoàn toàn nương cậy nơi ân điển Đức Chúa Trời để Ngài thực hiện mọi điều Ngài đã hứa sẽ làm cho họ và trong họ.

Phao-lô đang nói về hai sự đáp ứng khác nhau, bởi người tin và người không tin, đối với phúc âm. Ông không nói về hai phúc âm khác nhau, một trong Cựu Ước và một trong Tân Ước—vì chỉ có một phúc âm, được ban bởi Đức Chúa Trời, “ấy là Đấng cứu chúng ta, gọi chúng ta bởi sự kêu gọi thánh, chẳng phải theo việc làm chúng ta, bèn là theo ý riêng Ngài chỉ định, theo ân điển đã ban cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ từ trước muôn đời vô cùng” (2 Ti-mô-thê 1:9).

“Điều này không phủ nhận rằng 2 Cô-rinh-tô 2:14–4:6 chứa đựng một số yếu tố lịch sử.”—Skip MacCarty, *In Granite or Ingrained?: What the Old and New Covenants Reveal about the Gospel, the Law, and the Sabbath* (Berrien Springs, MI: Andrews University Press, 2007), tr. 120. Nhưng Phao-lô dùng lịch sử ấy để nêu rõ rằng một số người “được cứu” và một số người “hư mất” (2 Cô-rinh-tô 2:15). Vì phản ứng của dân sự đối với chức vụ của Môi-se là sự vô tín và thiếu đức tin, nên chức vụ của ông có thể được xem là chức vụ của sự định tội và sự chết. Trái lại, hội thánh tại Cô-rinh-tô đã tin, chức vụ của Phao-lô giữa họ được chứng tỏ là chức vụ của sự công bình, chức vụ của Đức Thánh Linh ban sự sống.

Kinh nghiệm cứu rỗi của hội thánh tại Cô-rinh-tô là bằng chứng cho chức vụ chân chính của Phao-lô.

Đau Khổ Và Vinh Hiển

Đọc 2 Cô-rinh-tô 4:7-18. Hãy lập danh sách những sự đau khổ của Phao-lô. Ông đã chịu đựng những đau khổ ấy như thế nào?

John Huss, nhà cải cách vĩ đại của xứ Bohemia xưa, từng nói về Chúa Giê-su: “Ngài là Chủ của thế gian, và chúng ta là những con người phải chết nhưng Ngài đã chịu đau khổ vì chúng ta! Vậy tại sao chúng ta lại không chịu đau khổ, đặc biệt khi sự chịu đau khổ sẽ luyện lọc chúng ta?”—Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, tr. 94.

Sứ đồ Phao-lô đã bày tỏ cùng một tinh thần sẵn sàng chịu khổ vì Đấng Christ từ nhiều thế kỷ trước. Ông biết rằng mình chẳng qua chỉ là một chiếc bình bằng đất mong manh (2 Cô-rinh-tô 4:7). Ông thường xuyên cảm thấy bị ép đủ cách, bị túng thế, bị bắt bớ và bị đánh đập, nhưng ông không bị đè bẹp, không tuyệt vọng, không bị bỏ rơi, cũng không bị hủy diệt (2 Cô-rinh-tô 4:8, 9). Ông sẵn lòng mang “trong thân thể mình sự chết của Chúa Giê-su, hầu cho sự sống của Chúa Giê-su” cũng được bày tỏ trong ông (2 Cô-rinh-tô 4:10, 11).

Qua cụm từ “sự chết của Chúa Giê-su,” Phao-lô có lẽ muốn nói đến những sự đau khổ mà ông đã đề cập trong các câu trước. Ngược lại, theo ý nghĩa trực tiếp, cụm từ “sự sống của Chúa Giê-su” có lẽ chỉ về những sự giải cứu khỏi sự chết hoặc quyền năng thuộc linh cho đời sống hiện tại. Nhưng cuối cùng, đây là lời ám chỉ đến sự sống lại (2 Cô-rinh-tô 4:12).

Điều thú vị là cụm từ “sự chết và sự sống” xuất hiện ba lần trong 2 Cô-rinh-tô 4:10–12. Đây là lời nhắc nhở rằng trong thời đại hiện tại, sự sống pha lẫn với sự chết. Tuy nhiên, trong vinh hiển tương lai, chúng ta sẽ kinh nghiệm sự sống không còn sự chết (*Khải huyền 20:14, Khải huyền 21:4*).

Quan trọng nhất, 2 Cô-rinh-tô 4:7–18 cho thấy rằng phúc âm được rao giảng qua những con người yếu đuối hầu cho sự vinh hiển chỉ thuộc về Đức Chúa Trời mà thôi (2 Cô-rinh-tô 4:15). Không hiếm khi các nhà truyền giáo chịu khổ trong quá trình công tác truyền giáo của họ. Tuy nhiên, sự hoạn nạn của chúng ta ở đây là nhẹ và tạm thời khi so với sự vinh hiển đời đời vô cùng lớn lao đang chờ đợi chúng ta (2 Cô-rinh-tô 4:17). Người tin sống bởi đức tin, không phải bởi mắt thấy (2 Cô-rinh-tô 4:18, 2 Cô-rinh-tô 5:7).

Niềm hy vọng về đời sống tương lai đã chiếm trọn tâm trí Phao-lô đến nỗi ông tiếp tục nói về điều đó trong suốt đoạn Kinh Thánh (2 Cô-rinh-tô 5:1–10). Ông dùng hình ảnh một ngôi nhà dưới đất để chỉ thân thể hay chết của mình. Ngược lại, “nhà bởi Đức Chúa Trời” là hình ảnh chỉ về thân thể phục sinh (2 Cô-rinh-tô 5:1), niềm hy vọng lớn lao của các tín hữu trong mọi thời đại.

Tại sao giữa bất cứ điều gì chúng ta đang trải qua hiện nay, việc luôn giữ trước mắt mình niềm hy vọng về sự sống lại, tức sự sống lại của chúng ta (1 Cô-rinh-tô 15:52), lại quan trọng đến vậy?

Chức Vụ Hòa Giải Trong Đấng Christ

Đọc 2 Cô-rinh-tô 5:11–15. Đoạn Kinh Thánh này chứng minh chức vụ của Phao-lô đặt Đấng Christ làm trung tâm như thế nào?

Phao-lô biết rằng ông phải khai trình chức vụ mình với Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 5:10). Ông ý thức về “sự kính sợ Chúa” và cố gắng thuyết phục mọi người tiếp nhận phúc âm của Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 5:11). Sự kính sợ này là lòng tôn kính và sùng bái trước Đấng Christ; vì vậy, nó kết hợp với tình yêu của Phao-lô dành cho Đấng Christ và sự tin cậy của ông nơi tình yêu của Đấng Christ dành cho mình. Trong Cựu Ước, kính sợ Chúa có nghĩa là đi trong các đường lối Ngài, yêu mến Ngài và phục vụ Ngài hết lòng hết linh hồn mình (*Phục truyền 10:12*).

Chức vụ của Phao-lô không tập trung vào bản thân nhưng tập trung vào Đấng Christ. Ông không tự đề cao mình. Lý do ông khoe mình chính là Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 12:9). Ông nói: “Còn như tôi, tôi hẳn chẳng khoe mình, trừ ra khoe về thập tự giá của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta” (*Ga-la-ti 6:14*). Vì vậy, việc người Cô-rinh-tô có cơ hội để khoe về ông (2 Cô-rinh-tô 5:12) có nghĩa là họ tự hào về chức vụ lấy Đấng Christ làm trung tâm của ông, trái ngược với chức vụ lấy bản thân làm trung tâm của những kẻ chống đối ông.

Đọc 2 Cô-rinh-tô 5:16–21, Cô-lô-se 1:19–23 và Ê-phê-sô 2:13–16. Phao-lô muốn nói gì khi nói đến “chức vụ giảng hòa”?

Đấng Christ là Đấng giảng hòa trọn vẹn nhất. Vì vậy, Ngài “đã giao chức vụ giảng hòa cho chúng ta” (2 Cô-rinh-tô 5:18). Ý tưởng về sự hòa giải xuất hiện lặp đi lặp lại trong 2 Cô-rinh-tô 5:16–21. Đây là một khái niệm thiết yếu đối với Phao-lô, và vì thế cũng phải là thiết yếu đối với chúng ta.

Đức Chúa Trời đã hòa giải nhân loại với chính Ngài qua sự chết chuộc tội của Con Ngài. Những người đã được hòa giải với Đức Chúa Trời là người dựng nên mới (2 Cô-rinh-tô 5:17). Giờ đây, họ phải tiếp tục truyền đạt “đạo giảng hòa” này bằng cách công bố phúc âm của Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 5:19). Theo nghĩa này, “chúng tôi làm chức khâm sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo” (2 Cô-rinh-tô 5:20).

Hãy nghĩ về những gì Đấng Christ đã làm cho bạn. Hãy nghĩ về tội lỗi, sự định tội và án phạt đáng lẽ thuộc về bạn nếu Ngài không làm những điều cho bạn tại thập tự giá. Thực tại này nên ảnh hưởng thế nào đến cách bạn đối xử với người khác, đặc biệt là những người chưa biết Chúa?

Lời Kêu Gọi Nên Thánh

Trong 2 Cô-rinh-tô 6:3-10, Phao-lô tiếp tục khích lệ người Cô-rinh-tô hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Ông trình bày một danh sách dài về những gian khổ và chiến thắng để cho thấy ý nghĩa của việc trở thành tín đồ Đấng Christ và người hầu việc Đức Chúa Trời. Tóm lại, ông liệt kê những hoàn cảnh khó khăn (2 Cô-rinh-tô 6:4, 5), những phẩm chất tốt đẹp của tính cách (2 Cô-rinh-tô 6:6), những trang bị cho chức vụ (2 Cô-rinh-tô 6:7), và những thắng trận của chức vụ (2 Cô-rinh-tô 6:8-10). Sau khi chỉ dạy các tín hữu tại Cô-rinh-tô hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời, Phao-lô kêu gọi họ sống một đời sống thánh khiết, bằng cách phân rẽ khỏi ảnh hưởng tai hại của những người không tin và khỏi những điều ô uế (2 Cô-rinh-tô 6:14-17).

Đọc 2 Cô-rinh-tô 6:11-7:1. Theo phân đoạn Kinh Thánh này, một đời sống thánh khiết phải như thế nào?

Trong phân đoạn này, Phao-lô nhấn mạnh tầm quan trọng của tình cảm và tình yêu thương trong hội thánh (1 Cô-rinh-tô 6:11-13). Bằng chứng rằng người ta đã được hòa giải với Đức Chúa Trời là họ tìm kiếm sự hòa giải với nhau. Thật vậy, có thể nói họ trở thành những tác nhân của sự hòa giải theo phương diện chiều ngang.

Tiếp theo, lời kêu gọi nên thánh được trình bày qua sáu lời kêu gọi, đó là: (1) “*Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin*” (2 Cô-rinh-tô 6:14); (2) “*Hãy ra khỏi giữa chúng nó*” (2 Cô-rinh-tô 6:17); (3) “*hãy phân rẽ ra khỏi chúng nó*” (2 Cô-rinh-tô 6:17); (4) “*đừng đá động đến đồ ô uế*” (2 Cô-rinh-tô 6:17); (5) “*hãy làm cho mình sạch khỏi mọi sự dơ bẩn phần xác thịt và phần thần linh*” (2 Cô-rinh-tô 7:1); (6) “*lấy sự kính sợ Đức Chúa Trời mà làm cho trọn việc nên thánh của chúng ta*” (2 Cô-rinh-tô 7:1). Những lời khuyên dạy này cho thấy rằng một Đức Chúa Trời thánh khiết đòi hỏi một đời sống thánh khiết và sự phân rẽ khỏi việc thờ hình tượng.

Mặt khác, phân đoạn Kinh Thánh này cũng đem lại bảy lời hứa làm nổi bật vai trò của hội thánh Đấng Christ như một đền thờ thánh: (1) “Ta sẽ ở ... giữa họ”; (2) “[Ta sẽ] đi lại giữa họ”; (3) “ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ”; (4) “họ làm dân ta”; (5) “ta sẽ tiếp nhận các người”; (6) “Ta sẽ làm Cha các người”; (7) “các người làm con trai con gái ta” (2 Cô-rinh-tô 6:16, 17, 18).

Hãy lưu ý rằng bốn lời hứa trong 2 Cô-rinh-tô 6:16 là nền tảng cho ba mệnh lệnh trong 2 Cô-rinh-tô 6:17 (*hãy xem chữ “vậy” ở đầu 2 Cô-rinh-tô 6:17*). Điều này cho thấy rằng sự nên thánh không phải là kết quả của nỗ lực con người, nhưng là công việc của Đức Thánh Linh trong lòng. Dù sự nên thánh đến từ Đức Chúa Trời, tín hữu vẫn phải làm phần của mình và từ bỏ việc thờ hình tượng cùng mọi việc làm ô uế.

Những lời hứa của Đức Chúa Trời trong 2 Cô-rinh-tô 6:16-18 cho chúng ta biết gì về sự nên thánh?

Sự Yên Ủi Và Niềm Vui

Đọc 2 Cô-rinh-tô 7. Phao-lô cảm thấy thế nào khi nghe rằng người Cô-rinh-tô đã ăn năn?

Biết bao tình yêu tuôn chảy từ lời này: “anh em ở trong lòng chúng tôi” (2 Cô-rinh-tô 7:3; cũng xem 2 Cô-rinh-tô 6:11). Trong niềm khao khát sâu xa muốn tình yêu của mình được đáp lại, Phao-lô cũng nói: “Hãy mở lòng anh em cho chúng tôi” (2 Cô-rinh-tô 7:2). Dù cụm từ “trong lòng anh em” không có trong bản văn Hy Lạp, hầu hết các bản dịch tiếng Anh đều thêm vào, và điều đó hợp lý vì văn mạch phù hợp với cách hiểu này.

Thật vậy, người Cô-rinh-tô đã mở lòng với Phao-lô và các cộng sự của ông. Đây là lý do câu 4 bùng lên niềm vui. Lời của Phao-lô bày tỏ những cảm xúc tích cực của ông trong khoảnh khắc này: “Tôi nói với anh em cách bạo dạn; tôi có nhiều lẽ khoe mình vì anh em; tôi được đầy sự yên ủi, tôi được vui mừng quá bội ở giữa mọi sự khó khăn” (2 Cô-rinh-tô 7:4). Phao-lô được đầy đầy sự yên ủi và niềm vui. Các hội thánh của chúng ta có thể đem lại biết bao sự yên ủi và niềm vui cho tấm lòng của những người hầu việc Chúa khi trung tín dâng mình cho Đấng Christ.

Trong 2 Cô-rinh-tô 7:5-16, Phao-lô giải thích thêm lý do cho sự yên ủi và niềm vui của ông. Hai khái niệm này chi phối đoạn Kinh Thánh. Động từ *parakaleō* (“yên ủi”) hoặc danh từ *paraklēsis* (“sự yên ủi”) xuất hiện tổng cộng bảy lần trong 2 Cô-rinh-tô 7. Phần này của bức thư kết thúc cũng giống như cách nó bắt đầu, đó là với nhiều sự yên ủi trong Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 1:3-7). Sự yên ủi của Phao-lô trong 2 Cô-rinh-tô 7 đến từ sự nhẹ nhõm mà ông cảm nhận được khi bức thư nghiêm khắc đã mang lại kết quả như ông mong muốn.

Dù sự nhẹ nhõm này là kết quả từ báo cáo tích cực của Tít, nhưng xét cho cùng, thì chính Đức Chúa Trời là Đấng ban sự yên ủi mà Phao-lô đã trải nghiệm (2 Cô-rinh-tô 7:6). Đức Chúa Trời thật sự là “Đức Chúa Trời ban mọi sự yên ủi, Ngài yên ủi chúng tôi trong mọi sự khốn nạn” (2 Cô-rinh-tô 1:3, 4).

Điều thú vị là trong khi Phao-lô “được đầy đầy sự yên ủi,” ông cũng “vui mừng quá bội” (2 Cô-rinh-tô 7:4, 7, 13). Dù bức thư nghiêm khắc của ông đã gây ra nhiều buồn rầu, nhưng đó là sự buồn rầu theo ý muốn Đức Chúa Trời nhằm dẫn đến sự ăn năn (2 Cô-rinh-tô 7:9-11). Người Cô-rinh-tô “buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 7:11), là sự buồn rầu sinh ra “sự ăn năn dẫn đến sự cứu rỗi” (2 Cô-rinh-tô 7:10). Có điều gì khác có thể đem lại nhiều niềm vui hơn cho tấm lòng của một người hầu việc Đức Chúa Trời chân chính?

Bạn đã bao giờ kinh nghiệm sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời trong đời sống mình chưa? Làm thế nào bạn biết rằng đó là sự buồn rầu theo ý muốn Đức Chúa Trời để dẫn bạn đến sự ăn năn?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC: Đọc Ellen G. White, “The Message Heeded,” tr. 323–334, trong *The Acts of the Apostles*.

Tuần trước, chúng ta đã đọc đoạn trích dẫn trên từ cuốn *The Acts of the Apostles*. Rất đáng để đọc lại đoạn ấy. Lần này, hãy suy gẫm kỹ hơn một chút về những phần nói đến bức thư nghiêm khắc của Phao-lô, cảm xúc của ông khi viết thư ấy, và niềm vui của ông khi nhận được tin tốt lành về sự ăn năn chân thành của những người nhận thư. Sau đó, hãy suy nghĩ xem điều này nói gì với chúng ta về tính chân chính của chức vụ Phao-lô và những bài học nào chúng ta có thể áp dụng cho công việc của mình vì Đấng Christ.

“Chúng ta phải bày tỏ cho vũ trụ, cho thế giới sa ngã và cho các thế giới không sa ngã, rằng có sự tha thứ nơi Đức Chúa Trời, rằng nhờ tình yêu của Đức Chúa Trời chúng ta có thể được hòa thuận lại cùng Đức Chúa Trời. Con người ăn năn, có sự thống hối trong lòng, tin Đấng Christ là của lễ chuộc tội của mình, và nhận biết rằng Đức Chúa Trời đã hòa thuận với mình.”—Ellen G. White, *Special Testimonies On Education*, tr. 223.

“Là một hội thánh, chúng ta đã nhận được sự sáng lớn. Chúa đã giao sự sáng này cho chúng ta vì lợi ích và phước hạnh của thế gian. Chức vụ giảng hòa đã được ban cho chúng ta. Với quyền năng từ trên cao, chúng ta phải nài xin loài người hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời.”—Ellen G. White, Letter 32, 1903.

Một khi đã được hòa giải với Đức Chúa Trời, con người phải tìm kiếm sự nên thánh. Khi bình luận về 2 Cô-rinh-tô 7:1, Ellen G. White gợi ý điều Phao-lô muốn nói qua cụm từ “lấy sự kính sợ Đức Chúa Trời mà làm cho trọn việc nên thánh của chúng ta” (2 Cô-rinh-tô 7:1). Bà nói rằng Phao-lô tìm cách giúp các tín hữu mới “trở nên những Cơ Đốc nhân tự lập, trưởng thành, mạnh mẽ trong đức tin, nhiệt thành trong lòng sốt sắng, và hết lòng trong sự dâng hiến cho Đức Chúa Trời cùng công việc mở rộng vương quốc Ngài.”—*The Acts of the Apostles*, tr. 201.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Phao-lô gọi chúng ta là “chậu bằng đất” chứa đựng báu vật phúc âm (2 Cô-rinh-tô 4:7). Việc tình trạng con người yếu đuối, mong manh và đầy giới hạn có thể nâng cao thay vì làm suy yếu sự công bố phúc âm như thế nào?
2. Trở nên “người dựng nên mới” (2 Cô-rinh-tô 5:17) có nghĩa là gì? Điều này ảnh hưởng đến đời sống hằng ngày của chúng ta như thế nào? Đấng Christ đã khiến bạn trở nên một người mới như thế nào?
3. Trong 2 Cô-rinh-tô 6:4, 5, Phao-lô đưa ra một danh sách dài những gian khổ vì có phúc âm. Ông đã đáp lại những đau khổ của mình như thế nào (xem 2 Cô-rinh-tô 6:6, 7)? Điều này giúp bạn đáp lại những đau khổ của mình ra sao?
4. Phao-lô đối chiếu sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời với sự buồn rầu theo thế gian (2 Cô-rinh-tô 7:10). Theo cách nào sự buồn rầu có thể liên hệ đến sự ăn năn? Bạn sẽ mô tả sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời khác với sự buồn rầu theo thế gian như thế nào?